



Move your world

ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800 1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA



HILUX
HOÀN TOÀN MỚI

**VẠN DẶM
BỨT PHÁ**





GREATER TOGETHER **HILUX**

CHIẾC XE BIỂU TRƯNG CỦA SỨC MẠNH

Chiếc bán tải được thiết kế cho những người không ngừng khám phá, sẵn sàng vượt qua mọi địa hình và thử thách, đồng hành cùng bạn trên mọi hành trình, từ những cung đường quen thuộc đến những vùng đất chưa ai đặt chân tới.

NGÔN NGỮ NGOẠI THẤT

MANH MẼ & LINH HOẠT

Sự mạnh mẽ đặc trưng của xe bán tải được tô điểm bằng thiết kế hiện đại và những chi tiết ngoại thất tinh tế, **Hilux Hoàn Toàn Mới** mang đến hình ảnh linh hoạt: Từ sang trọng và phong cách trên đường phố hàng ngày đến cá tính và phong trần trong những chuyến đi cuối tuần.



ĐẦU XE

Cụm cản trước với thiết kế **Cyber Sumo** đầy uy lực



CỤM ĐÈN TRƯỚC

Được thiết kế hoàn toàn mới cùng dải đèn LED liền khối sắc sảo



MÂM XE 18"

với thiết kế hoàn toàn mới mang dáng vẻ trẻ trung và mạnh mẽ



CỤM ĐÈN SAU

Cụm đèn LED cùng với thiết kế cản sau hoàn toàn mới tạo cảm giác linh hoạt và hiện đại

KHÍ CHẤT KHỞI XU HƯỚNG



TRIẾT LÝ NỘI THẤT

TINH GIẢN & BỀN VỮNG

Khoang nội thất được bố cục theo triết lý **Robust Simplicity** - hướng đến sự đơn giản nhưng tinh tế, đủ tiện lợi để sử dụng hàng ngày nhưng vẫn vận hành bền bỉ theo thời gian.

Bảng điều khiển trung tâm 12" hiện đại,
đảm bảo thông tin trực quan và dễ quan sát



Màn hình giải trí 12,3" hiển thị sắc nét, sống động,
kết nối điện thoại không dây thông minh,
mang cả hệ thống giải trí vào khoang lái



Cụm cần số với thiết kế mới thẳng hàng
khiến thao tác của người lái trở nên đơn giản hơn



Vô lăng trợ lực điện hoàn toàn mới,
kết hợp với các nút bấm tích hợp
giúp khách hàng dễ dàng thao tác, lái xe thuận tiện hơn.



TIỆN NGHI VƯỢT TRỘI

THOẢI MÁI TRẢI ĐƯỜNG TRƯỜNG

Lấy con người làm trọng tâm, **Hilux Hoàn Toàn Mới** được thiết kế với những tiện nghi vượt trội, giúp người lái dễ dàng kiểm soát phương tiện, mang lại cảm giác lái thú vị, sự tự tin và thoải mái trong mọi hành trình

» Gia cường độ cứng giúp tăng độ vững chắc của khung xe, cải thiện khả năng kiểm soát và độ ổn định khi vận hành.

» Thiết kế mới giúp giảm rung động truyền vào khoang cabin, tăng sự yên tĩnh và thoải mái.

» Hệ thống treo được tinh chỉnh giúp hấp thụ rung động tốt hơn, mang lại cảm giác lái êm ái và chắc chắn.

» Vô lăng lớn với trợ lực điện giúp kiểm soát tốt hơn, thao tác chính xác và giảm mệt mỏi khi lái xe đường dài.



Bậc lên xuống thiết kế dạng Hexagonal Grip với bề mặt chống trượt, giúp lên xuống xe thuận tiện hơn.



Bậc lên xuống phía sau hỗ trợ lên xuống thùng xe dễ dàng và an toàn.





MTS (MULTI-TERRAIN SELECT)

Hệ thống lựa chọn đa địa hình.
Giúp người lái chọn chế độ vận hành phù hợp
với nhiều loại bề mặt khác nhau,
mang lại hiệu quả off-road tối ưu.



HỆ DẪN ĐỘNG 4 BÁNH

Dẫn động bốn bánh mạnh mẽ, chinh phục địa hình khó

Khóa vi sai (Diff-Lock)

Giúp kiểm soát lực kéo bánh xe hiệu quả khi đi địa hình trơn trượt.

Vi sai chống trượt chủ động (Auto LSD)

Giúp hạn chế hiện tượng bánh xe quay trơn, tăng khả năng thoát lầy.

Hệ thống kiểm soát lực kéo chủ động (A-TRC)

Giúp xe bám đường tốt hơn trong điều kiện off-road khắc nghiệt.
Phân bổ lực kéo hợp lý, giúp xe vượt qua địa hình khó một cách
ổn định và tự tin.



Công suất tối đa

204
mã lực

Mô men xoắn cực đại

500
Nm

Thông số động cơ Diesel 2.8L (Hộp số tự động 6 cấp):
Công suất tối đa 204 mã lực tại 3.000 – 3.400 vòng/phút
Mô-men xoắn cực đại 500 Nm tại 1.600 – 2.800 vòng/phút



HIỆU NĂNG VẬN HÀNH

MANH MẼ PHÁ GIỚI HẠN

CÔNG NGHỆ AN TOÀN

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Sử dụng radar gắn cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước, đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách giữa xe với phương tiện đang lưu thông.

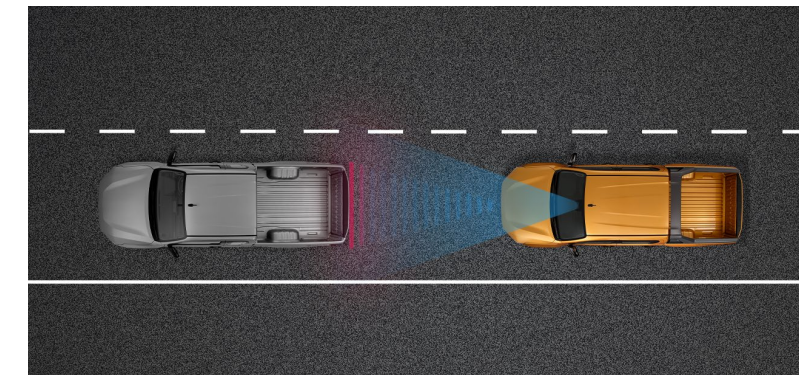
80

80

HỆ THỐNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG TOYOTA SAFETY SENSE

Hilux Hoàn Toàn Mới được trang bị các tính năng thuộc hệ thống Toyota Safety Sense tân tiến nhất, mang lại trải nghiệm an toàn tuyệt đối trên mỗi cung đường

Toyota
Safety
Sense

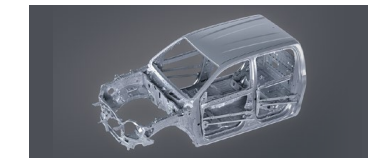


Camera toàn cảnh 360 độ
Hỗ trợ quan sát xung quanh xe và đỗ xe an toàn.



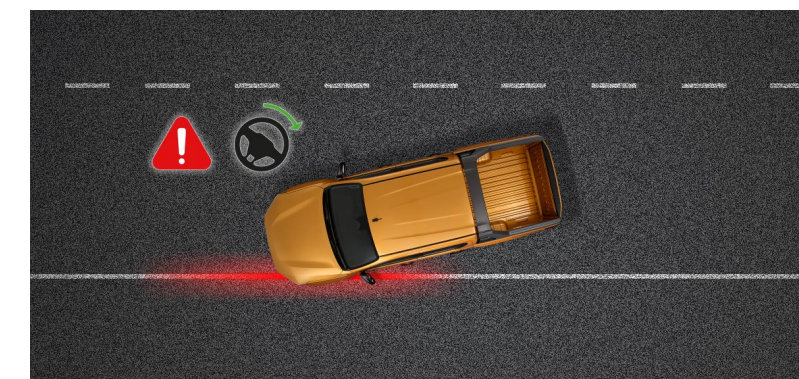
Cảm biến va chạm trước & sau
Tăng độ an toàn khi đỗ xe hoặc di chuyển trong không gian hẹp.

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS)
Phát hiện nguy cơ va chạm phía trước và hỗ trợ phanh khẩn cấp.



Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)
Phát hiện xe di chuyển cắt ngang khi lùi xe ra khỏi vị trí đỗ.

Kết cấu khung xe GOA
Giúp hấp thụ và phân tán lực va chạm hiệu quả, tăng cường độ an toàn cho khoang hành khách.



Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)
Phát hiện phương tiện nằm trong điểm mù khi chuyển làn.

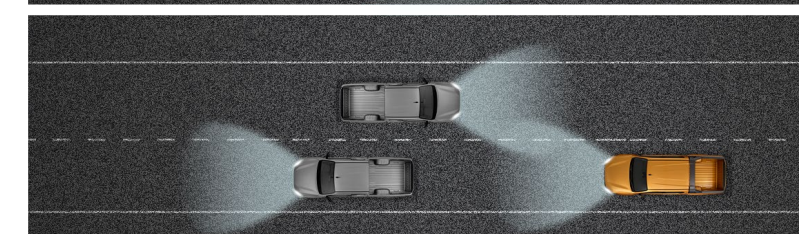
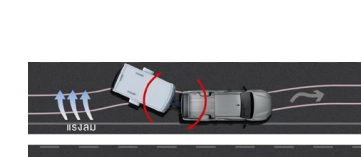
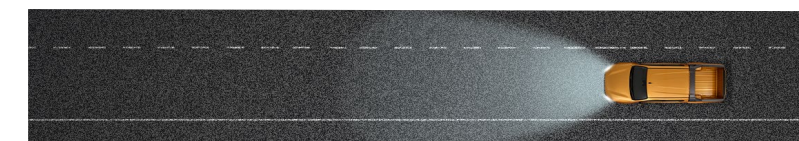
Hệ thống túi khí SRS
Bao gồm Túi khí phía trước/ Túi khí bên hông/ Túi khí rèm bên.

Cảnh báo lệch làn đường (LDA)
Cảnh báo khi xe có xu hướng rời khỏi làn đường mà không bật xi-nhan.



Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)
Ngăn xe trôi ngược khi khởi hành trên dốc.

Hỗ trợ đổ đèo (DAC)
Giúp xe xuống dốc an toàn bằng cách tự động kiểm soát tốc độ phanh.



Đèn chiếu xa tự động (AHB)
Tự động chuyển giữa đèn chiếu gần và chiếu xa để tăng tầm nhìn ban đêm.

Hệ thống kiểm soát độ lắc của rơ-moóc (TCS)
Giúp ổn định xe khi kéo rơ-moóc, giảm nguy cơ mất lái.

Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB)
Giảm nguy cơ va chạm khi đỗ xe bằng cách tự động phanh khi phát hiện vật cản.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Bảng thông số kỹ thuật (Specification List)				Hilux Standard 2.8 4x2 MT	Hilux Pro 2.8 4x2 AT	Hilux Trailhunter 2.8 4x4 AT
Kích thước - Trọng lượng/Dimension - Weight						
Kích thước/ Dimensions	Kích thước tổng thể/ Overall Dimension	Dài x Rộng x Cao/L x W x H	mm x mm x mm	5320 x 1855 x 1815	5320 x 1885 x 1815	5320 x 1885 x 1815
	Chiều dài cơ sở/ Wheelbase		mm	3085	3085	3085
	Không sáng gầm xe/ Ground clearance		mm	312	312	312
	Trọng lượng không tải/ Curb weight		kg	1968	2095	2095
Động cơ - Vận hành/Engine - Performance	Trọng lượng toàn tải/ Gross weight		kg	2850	2850	2950
	Loại/ Type			Động cơ tăng áp TGD-FIT, 4 xylanh thẳng hàng/Turbo engine TGD-FIT, 4 cylinders in-line		
	Dung tích xy lanh/ Displacement		cc	2755	2755	2755
	Công suất tối đa/ Max output		kw/hp	150/3000-3400	150/3000-3400	150/3000-3400
Động cơ/ Engine	Mô men xoắn tối đa/Max torque		kgm/typ	420/1400-3400	500/1600-2800	500/1600-2800
	Tiêu chuẩn khí thải/ Emission standard			Euro 5	Euro 5	Euro 5
	Chế độ lái (công suất cao/ tiết kiệm nhiên liệu)/ Drive mode (Power/Eco)			Không có/Without	ECO/Normal/SPORT	ECO/Normal/SPORT
	Lựa chọn địa hình/ Multi Terrain select			Không có/Without	Có (Tuyết/Bùn/Cát/Bất/Tự động) / With (Snow/Mud/Sand/Dir/ Auto)	
Hệ thống truyền động/ Drivetrain					Dẫn động cầu sau/RWD	Dẫn động 2 cầu bán thời gian,gài cầu điện tử /Part-time 4WD, electronic transfer switch
Hộp số/Transmission Type				Số sàn 6 cấp/6MT		Số tự động 6 cấp/6AT
Khóa vi sai sau/ Rear differential lock				Không có/Without		Có/With
Hệ thống treo/ Suspension				Trước/ Front	Tay đòn kép/Double wishbone	
Vành & lốp xe/ Tire & wheel				Sau/ Rear	Nhíp lá/Leaf spring	
Phanh/ Brake	Loại vành/ Type			Mâm thép/Steel		Mâm đúc/Alloy
	Kích thước lốp/ Size			265/65R17		265/60R18
	Trước/ Front				Đĩa thông gió/ Ventilated disc	
	Sau/ Rear				Tang trống/Drum	Đĩa thông gió/ Ventilated disc
Ngoại thất/Exterior						
Cụm đèn trước/ Headlamp	Đèn chiếu gần/ Lo-beam				Bi-LED dạng thấu kính/LED Projector	
	Đèn chiếu xa/ Hi-beam				Bi-LED dạng thấu kính/LED Projector	
	Đèn chiếu sáng ban ngày/ DRL (Daytime running light)			Không có/Without		LED
	Hệ thống điều khiển đèn tự động/ Auto light control				Có/With	
	Hệ thống nhắc nhở đèn sáng/ Light remind warning				Có/With	
	Hệ thống cân bằng góc chiếu/ Headlamp leveling system			Không có/Without		Tự động/Auto
	Đèn chào mừng/ Welcome lamp			Không có/Without		Có/With
	Chế độ đèn chờ dẫn đường/ Follow me home				Không có/Without	
	Cụm đèn sau/Rear combination lamp			Bóng thường/Bulb		LED
	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)/ Highmounted stop lamp (Third brake lamp)					LED
Đèn sương mù/ Foglamp	Trước/ Front			Không có/Without		Có/With (LED)
	Sau/ Rear			Không có/Without		Có/With (LED)
Gương chiếu hậu ngoài/ Outer mirror	Chức năng điều chỉnh điện/ Power adjust				Có/With	
	Chức năng gấp điện/ Power fold			Không có/Without		Có/With (Tự động)
	Tích hợp đèn báo rẽ/ Turn signal lamp				Có/With	
	Tích hợp đèn chào mừng/ Welcome lamp				Không có/Without	
Chức năng sấy kính sau/ Rear glass Defogger					Có/With	
Thanh cản (gầm và chạm)/ Bumper	Trước/ Front				Có/With	
	Sau/ Rear				Có/With	
					Có/With	
Nội thất/Interior						
Tay lái/ Steering wheel	Loại tay lái/ Type				3 chấu/ 3 spokes	
	Chất liệu/ Material			Urethane		Bọc da/Leather
	Nút bấm điều khiển tích hợp/ Steering switch			Hệ thống âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay, Audio system, hands-free phone	Hệ thống âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay, Audio system, hands-free phone, multi-information display	Hệ thống âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay, Audio system, multi-information display, hands-free phone, DRCC, LDA
	Điều chỉnh/ Adjust				Chính tay 4 hướng/ Manual tilt & telescopic	
	Lấy chuyển số/ Paddle shifter				Không có/Without	
	Bộ nhớ vị trí/ Memory				Không có/Without	
	Trợ lực tay lái/ Steering Type				Thủy lực biến thiên theo tốc độ/ Hydraulic with VFC	Trợ lực điện/ EPS
	Gương chiếu hậu trong/ Inner mirror				2 chế độ ngày và đêm/Day & night	Chống chói tự động/EC
	Đèn báo Eco/ Eco indicator			Không có/Without		Có/With
	Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu/ Fuel consumption meter			Không có/Without		Có/With
Cụm đồng hồ/ Combination meter	Chức năng báo vị trí cần số/ Shift position indicator			Không có/Without		Có/With
	Màn hình hiển thị đa thông tin/ MID (Multi information display)			Không có/Without	Có (màn hình màu TFT 7")/ With (color TFT 7")	Digital 12"

Bảng thông số kỹ thuật (Specification List)				Hilux Standard 2.8 4x2 MT	Hilux Pro 2.8 4x2 AT	Hilux Trailhunter 2.8 4x4 AT
Ghế/Seating						
Chất liệu bọc ghế/Material				Nỉ/Fabric		Da/Leather
Ghế trước/ Front	Điều chỉnh ghế lái/ Driver's seat			Chính tay 6 hướng/ 6 ways manual		10 hướng chỉnh điện/ 10 ways power adjust
	Điều chỉnh ghế hành khách/ Front passenger's seat			Chính tay 4 hướng/ 4 ways manual		
Ghế sau/ Rear				Tựa tay hàng ghế sau/ Rear armrest	Không có/Without	Có khay đựng cốc x2 / With cup holder x2
Tiện ích/Utilities & Comfort						
Hệ thống điều hòa/ Air conditioner				Chính tay/Manual		Tự động 2 vùng/ Dual Auto
Lọc bụi PM2.5/ PM2.5 Air filter					Có/With	
Cửa gió sau/ Rear air duct				Không có/Without		Có/With
Hộp làm mát/ Cool box				Không có/Without		Có/With
Hệ thống âm thanh/ Audio	Màn hình giải trí đa phương tiện/ Display			Cảm ứng 9"/ 9" touch screen		Cảm ứng 12.3"/ 12.3" touch screen
	Số loa/ Number of speaker			4 loa/ 4 speakers	8 loa / 8 speaker	8 loa / 8 speaker
	Kết nối/ Connection			USB + Bluetooth		
	Cổng kết nối USB/ USB			Có/With		
	Kết nối Bluetooth/ Bluetooth			Có/With		
	Hệ thống đàm thoại rảnh tay/ Hands-free system			Có/With		
	Kết nối điện thoại thông minh/ Smart connect			Có/With		Có, không dây/With, wireless
	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm/ Smartkey & push start			Không có/Without		Có/With
Phanh đỗ điện tử & Giữ phanh tự động/ Electric Parking Brake & Brake Hold				Không có/Without		Có/With
Khóa cửa điện/ Power door lock					Có, tự động theo tốc độ/With, auto speed door lock	
Chức năng khóa cửa từ xa/ Wireless Door Lock					Có/With	
Cửa sổ điều chỉnh điện/ Power window					4 cửa (1 chạm, chống kẹt) / 4 windows (1 touch auto, jam protection)	
Sạc không dây/ Wireless charge				Không có/Without		Có/With
Hệ thống dừng và khởi động/ Idling stop					Có/With	
Hệ thống điều khiển hành trình/ Cruise control				Không có/Without		Có/With
An toàn chủ động/ Active Safety						
Hệ thống an toàn Toyota Safety Sense/ Toyota Safety Sense	Cảnh báo tiền va chạm/ PCS (Pre-collision System)			Không có/Without		Có/With
	Cảnh báo lệch làn đường/ LDA (Lane Departure Alert)			Không có/Without		Có/With
	Hỗ trợ giữ làn đường/ LTA (Lane Tracing Assist)			Không có/Without		Có/With
	Điều khiển hành trình chủ động/ DRCC (Dynamic Radar Cruise Control)			Không có/Without		Có/With
	Đèn chiếu xa tự động/ AHB (Auto High Beam)			Không có/Without		Có/With
	Đèn chiếu xa tự động/ AHB (Auto High Beam)			Không có/Without		Có/With
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ BSM (Blind Spot Monitor)				Không có/Without		Có/With
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/ RCTA (Rear Cross Traffic Alert)				Không có/Without		Có/With
Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe/ PKSB (Parking Support Brake)				Không có/Without		Có/With
Cảm biến áp suất lốp/ TPMS (Tire Pressure Monitor System)				Không có/Without		Có/With
Hệ thống chống bó cứng phanh/ ABS (Anti-lock Braking System)					Có/With	
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/ BA (Brake Assist)					Có/With	
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử/EBD (Emergency Brake Distribution)					Có/With	
Hệ thống cân bằng điện tử/ VSC (Vehicle Stability Control)					Có/With	
Hệ thống kiểm soát lực kéo/ TRC (Traction Control)					Có/With	
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/ HAC (Hill Start Assist Control)					Có/With	
Hệ thống hỗ trợ đổ đèo/ DAC (Downhill Assist Control)				Không có/Without		Có/With
Đèn báo phanh khẩn cấp/ EBS (Emergency Brake Signal)					Có/With	
Camera					Camera lùi/Back camera	Camera 360/PVM
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe/ Parking Sensort				Không có/Without	Góc trước, Góc sau, Sau/ Front corner, Rear corner, Rear	Góc trước, Góc sau, Trước, Sau/ Front corner, Rear corner, Front, Rear
An toàn bị động/Passive Safety						
Túi khí/ SRS airbag	Túi khí người lái & hành khách phía trước/ Driver & Front passenger				Có/With	
	Túi khí đầu gối người lái/ Driver's knee				Có/With	
	Túi khí bên hông phía trước/ Front side			Không có/Without		Có/With
	Túi khí rèm/ Curtain			Không có/Without		Có/With
	Túi khí bên hông phía sau/ Rear side				Không có/Without	
	Túi khí bên hông phía sau/ Rear side				Không có/Without	

PHỤ KIỆN CHÍNH HÃNG

* Chỉ áp dụng cho phiên bản Hilux 2.8 4x2 MT Standard

NỘI THẤT



■ Ốp bậc lên xuống

ĐIỆN TỬ



■ Đèn sương mù LED *

NGOẠI THẤT



■ Bộ ốp hõm cửa (sơn đen)



■ Ốp viền cua bánh *

TIỆN ÍCH



■ Phim dán chống đọng nước kính chiếu hậu ngoài



■ Tựa lưng ghế



■ Camera hành trình trước Gen 4